TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:11/2021/HSST

Ngày: 15-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và bà Vũ Thị Thủy.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Tr.V.T, sinh năm 1996 tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr.V.Th và bà H.Th.H; vợ Tr.Th.L; có 01 con sinh năm 2016. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Nhân thân:

+. Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 5.930.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2015 và các quyết định khác của bản án. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên.

+. Ngày 10/10/2018, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tiền án: Bản án số 04/2019/HSST ngày 23/01/2019, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 3.060.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019 và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:** Ông Ph.V.T1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ông N.Đ.B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người làm chứng**:

+. Chị V.Th.Nh, sinh năm 1968.

+. Anh N.V.V, sinh năm 1962.

Đều có địa chỉ: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, Tr.V.T đi bộ từ nhà ở thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến cổng nhà ông N.V.V ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2 - 8189 của ông Ph.V.T1 ở cùng thôn Phú An, xã Cao An đang dựng ở rìa đường trước cổng nhà ông V. Quan sát thấy không có người, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện nên T tiến đến mở khóa điện, điều khiển xe môtô đến địa bàn huyện Bình Giang. T kiểm tra trong cốp xe có 200.000đồng và đăng ký xe biển kiểm soát 34N2-8189 mang tên V.Th.Nh, T cầm 200.000đồng rồi đem xe cùng giấy tờ đến cửa hàng mua bán xe máy bán cho anh N.Đ.B ở thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương được

5.700.000đồng.Toàn bộ số tiền bán xe và số tiền 200.000đồng trong cốp xe Tr.V.T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/12/2019, ông Ph.V.T1 có đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng về việc mất tài sản và đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ vụ án.

Sau khi phạm tội, Tr.V.T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Tr.V.T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 25/12/2020, Tr.V.T bị Công an thị xã Kinh Môn bắt theo Quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐG - TTHS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01chiếc xe máy Future Neo, nhãn hiệu Honda màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2-8189, số máy JC35E0665060, số khung RLHJC35057Y23132 xe đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000đồng.

Ngày 27/4/2020, ông N.Đ.B đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng: một chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2-8189 và một đăng ký xe 34N2-8189 mang tên V.Th.Nh để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho bà V.Th.Nh và ông Ph.V.T1: một chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2-8189; một đăng ký xe 34N2-8189 mang tên V.Th.Nh.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng.

Quan điểm của người bị hại (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại xe máy và đăng ký xe không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Đối với số tiền 200.000đồng để trong cốp xe bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, bị hại tự nguyện cho bị cáo nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về phần trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.700.000đồng là tiền mua chiếc xe máy của bị cáo.

Quan điểm của bị cáo: Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ph.V.T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo không có ý kiến gì. Đối với số tiền 5.700.000đồng mà bị cáo bán xe cho ông N.Đ.B, bị cáo chưa bồi thường nay ông B yêu cầu bị cáo phải bồi thường bị cáo nhất trí.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Tr.V.T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Tr.V.T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tr.V.T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tr.V.T từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tr.V.T phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông N.Đ.B số tiền 5.700.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, tại cổng nhà ông N.V.V, Tr.V.T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2-8189 trị giá 7.000.000đồng và số tiền 200.000đồng trong cốp xe của ông Ph.V.T1 ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.200.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân nay lại tiếp tục hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần

phạm tội này của bị cáo được xác định là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc, tính chất , mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

+. Bị hại là ông Ph.V.T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và số tiền 200.000đồng trong cốp xe máy bị hại tự nguyện cho bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông N.Đ.B yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.700.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông B.

[6]. Về các vấn đề khác:

+. Đối với ông N.Đ.B khi mua xe không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có, đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng làm việc với ông thì mới biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp. Ông B đã giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra nên không có căn cứ xử lý.

+. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 34N2-8189 là tài sản hợp pháp của ông Ph.V.T1 và bà V.Th.Nh. Ngày 28/4/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại xe môtô kèm theo đăng ký xe môtô mang tên V.Th.Nh cho bà Nh, ông T1 là đúng quy định pháp luật.

[7] . Án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tr.V.T phạm tội ‘‘Trộm cắp tài sản‘‘.

Xử phạt: Bị cáo Tr.V.T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2020.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tr.V.T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.700.000đồng cho ông N.Đ.B, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tr.V.T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà